

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PHONG PHÚ**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 57
8. Phụ lục	58 - 62

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Tổng Công ty**

Tổng Công ty cổ phần Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Phong Phú theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03 tháng 02 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 – 8) 35 147 340
- Fax : (84 – 8) 38 406 790

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, sản xuất khăn, vải, sợi, quần áo, hàng may sẵn (trừ trang phục, trừ tủy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng); Bao bì (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy tại trụ sở);
- Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may. Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp;
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ;
- Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác và chế biến lâm sản;
- Thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh;
- Dịch vụ ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở);
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà;
- Tư vấn, môi giới bất động sản;
- Giáo dục mầm non, tiểu học;
- Gia công cơ khí;
- Sản xuất phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí;
- Xử lý nước thải;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Quảng cáo;
- Bán lẻ hàng may mặc;
- Trồng cây lấy củ có chất bột, mía, cây thuốc lá, cây thuốc Lào, cây lấy sợi, cây có hạt chứa dầu, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè; trồng rau, đậu các loại, cây cảnh và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở).



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Quang Sáng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Ông Phạm Xuân Trinh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015
Bà Trần Liên Hữu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Trinh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013
Bà Bùi Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2010
Bà Phan Kim Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2010
Ông Trần Ngọc Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Ông Đinh Hồng Tiến	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2011
Ông Lý Anh Tài	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Bà Lê Thị Ánh Ngọc	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Võ Đình Hùng	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2009

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Xuân Trinh – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013).

Ông Phạm Xuân Trinh đã ủy quyền cho Bà Bùi Thị Thu – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Giấy ủy quyền số 298/UQ-PP ngày 20 tháng 3 năm 2015.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

01  
NG  
C  
HC  
/9/

19815-C.T.T  
G TY  
HỮU HẠN  
VÀ TƯ VẤN  
& C  
TP.HỒ CHÍ MINH

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Bùi Thị Thu**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 17 tháng 3 năm 2016





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0212/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2016

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.331.087.236.014</b>	<b>2.292.796.718.487</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>110.201.205.897</b>	<b>56.236.462.893</b>
1. Tiền	111		103.301.205.897	44.236.462.893
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.900.000.000	12.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.060.000.000</b>	<b>19.502.240.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	60.000.000	20.305.333.720
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(3.803.093.720)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	5.000.000.000	3.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.469.876.334.560</b>	<b>1.332.357.428.872</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	853.285.145.551	819.026.964.339
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	166.304.967.363	132.166.513.380
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	132.468.708.302	111.252.458.302
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	349.953.930.554	302.641.851.676
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(32.502.460.134)	(32.834.868.876)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		366.042.924	104.510.051
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>688.759.037.226</b>	<b>816.827.161.035</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	709.160.281.601	827.213.466.054
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(20.401.244.375)	(10.386.305.019)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>57.190.658.331</b>	<b>67.873.425.687</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	7.143.138.862	2.938.927.822
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		49.658.221.503	59.821.606.049
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	389.297.967	5.112.891.816
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B -</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.256.746.204.667</b>	<b>2.379.464.969.025</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>459.147.526.103</b>	<b>513.117.157.519</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	4.800.000.000	5.686.828.330
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	454.347.526.103	507.430.329.189
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.068.227.485.260</b>	<b>1.119.774.051.123</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.023.423.577.356	1.082.976.856.892
-	Nguyên giá	222		2.436.615.716.623	2.430.319.011.550
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.413.192.139.267)	(1.347.342.154.658)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	44.530.894.014	36.743.932.168
-	Nguyên giá	225		52.666.012.068	39.807.974.302
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		(8.135.118.054)	(3.064.042.134)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	273.013.890	53.262.063
-	Nguyên giá	228		530.250.000	234.000.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(257.236.110)	(180.737.937)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.13</b>	<b>14.355.377.202</b>	<b>-</b>
-	Nguyên giá	231		14.476.010.625	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(120.633.423)	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>128.095.893.635</b>	<b>54.636.751.578</b>
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	128.095.893.635	54.636.751.578
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>565.220.253.710</b>	<b>673.766.636.716</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	414.548.483.523	488.544.021.294
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	181.405.535.544	209.899.399.581
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c,d	(30.733.765.357)	(26.676.784.159)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	2.000.000.000
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.699.668.757</b>	<b>18.170.372.089</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	15.878.267.779	10.022.222.365
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15a	171.165.692	137.950.066
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5.	Lợi thế thương mại	269	V.16	5.650.235.286	8.010.199.658
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>4.587.833.440.681</b>	<b>4.672.261.687.512</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.137.503.621.801</b>	<b>3.203.957.303.387</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.938.265.379.213</b>	<b>1.931.134.177.170</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17a	237.406.625.656	248.082.481.551
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	27.104.626.093	28.633.299.606
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	17.598.605.354	24.145.500.033
4.	Phải trả người lao động	314	V.20	120.108.922.428	110.560.814.876
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	6.795.950.599	5.609.606.507
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a,c	82.043.227.070	53.499.074.060
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a,c	1.439.234.048.942	1.458.277.492.067
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.24	4.717.381.547	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.25	3.255.991.524	2.325.908.470
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.199.238.242.588</b>	<b>1.272.823.126.217</b>
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	V.17b,c	18.726.108.292	23.399.508.851
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	2.856.749.834
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.22b,c	9.872.072.000	32.425.616.270
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b,c	1.170.640.062.296	1.214.141.251.262
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.450.329.818.881</b>	<b>1.468.304.384.125</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.450.329.818.881</b>	<b>1.468.304.384.125</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.26	733.505.810.000	733.505.810.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		733.505.810.000	733.505.810.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	35.748.305.345	35.460.836.001
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.26	(692.500.000)	(692.500.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26	288.919.072.835	281.264.016.245
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.26	381.828.119	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26	279.535.547.106	298.874.469.438
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		77.480.881.863	298.874.469.438
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		202.054.665.243	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	112.931.755.476	119.891.752.441
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.587.833.440.681</b>	<b>4.672.261.687.512</b>


Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng  
Kế toán trưởngBùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.883.348.096.452	4.186.807.086.847
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	941.612.146	5.181.998.527
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.882.406.484.306	4.181.625.088.320
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.475.617.041.262	3.787.324.232.197
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		406.789.443.044	394.300.856.123
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	60.467.680.919	101.803.366.496
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	194.043.854.790	164.827.864.629
Trong đó: chi phí lãi vay	23		121.674.596.225	145.721.490.502
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	211.907.306.703	185.413.850.462
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	98.483.529.190	90.894.923.079
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	190.911.438.712	202.980.155.200
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		195.725.607.973	222.815.130.173
12. Thu nhập khác	31	VI.8	11.615.005.225	27.012.732.403
13. Chi phí khác	32	VI.9	2.877.209.205	28.966.969.207
14. Lợi nhuận khác	40		8.737.796.020	(1.954.236.804)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		204.463.403.993	220.860.893.369
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	8.333.821.416	18.833.667.360
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(33.215.626)	129.091.274
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		196.162.798.203	201.898.134.735
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		204.054.665.243	178.377.835.508
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(7.891.867.040)	23.520.299.227
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,c	2.765	2.387
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b,c	2.765	2.387


Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng  
Kế toán trưởngBùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		204.463.403.994	220.860.893.369
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		151.758.269.200	143.916.706.721
- Các khoản dự phòng	03		42.691.427.268	(15.911.587.226)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	7.046.469.947	(1.449.940.816)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(252.649.012.707)	(80.428.106.899)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	121.674.596.225	145.721.490.502
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		274.985.153.927	412.709.455.651
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		31.902.044.146	(412.910.642.226)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		103.935.295.417	(11.007.887.634)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(72.643.977.952)	210.890.443.636
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9.470.277.754)	16.542.595.365
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		10.245.333.720	9.181.681.215
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.21,22a; VI.5	(118.008.650.389)	(166.968.404.677)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	VI.19	(11.753.786.464)	(41.957.925.254)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		35.710.721	38.593.420.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13.637.510.485)	(31.988.470.502)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>195.589.334.887</b>	<b>23.084.265.574</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(108.454.254.200)	(80.650.417.337)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		(4.709.545.033)	16.198.932.466
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.116.250.000)	(47.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		17.831.828.330	88.395.914.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(122.190.511.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		27.161.927.649	60.048.319.134
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		152.389.789.178	30.916.995.046
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>59.103.495.925</b>	<b>(54.480.767.691)</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.23	4.187.303.198.154	5.239.575.431.686
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.23	(4.273.587.538.281)	(5.000.965.239.729)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.23	(4.115.855.361)	(73.595.976.914)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(110.240.248.450)	(153.678.060.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(200.640.443.938)</i>	<i>11.336.154.543</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>54.052.386.874</b>	<b>(20.060.347.574)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>56.236.462.893</b>	<b>76.232.264.483</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(87.643.870)	64.545.984
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>110.201.205.897</b>	<b>56.236.462.893</b>



Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Phượng  
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016

19/1/16

15-C  
TY  
ĐU HU  
TUV  
C

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Sản xuất, mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang (trừ tây, nhuộm, hồ in trên sản phẩm dệt, may đan, gia công hàng đã qua sử dụng); Nhuộm và hoàn tất vải; Mua bán hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, phụ tùng, phụ liệu ngành dệt – nhuộm – may; Sản xuất sợi, sợi nhân tạo (trừ tái chế thải); Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt, hàng may mặc; Sản xuất và kinh doanh nước khoáng, bia, rượu, nước giải khát các loại; Sản xuất và kinh doanh các loại bao bì phục vụ cho ngành bia rượu, nước giải khát; Kinh doanh dịch vụ vận tải,..

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm hợp Công ty mẹ và 08 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính nhất này.

##### 5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

*Góp thêm vốn góp tại công ty con*

Trong năm Tổng Công ty đã đầu tư thêm 5.200.000.000 VND vào Công ty cổ phần may Gia Phúc. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 10.200.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

*Thoái đầu tư*

Theo Thông báo số 2221/TB-ĐKKD của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai, Công ty TNHH Phong phú may thời trang chính thức giải thể ngày 23 tháng 9 năm 2015.

Ngoài ra, trong năm Tập đoàn có sự phân loại trình bày khoản đầu tư của Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú từ dạng đầu tư liên kết sang dạng đầu tư dài hạn khác do tỉ lệ góp vốn trong Công ty này chỉ đạt 10,07%.

##### 5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần dệt Đông Nam	Số 727 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các sản phẩm dệt	60.99%	60.99%	60.99%	60.99%
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất các sản phẩm dệt	73.59%	73.59%	73.59%	73.59%

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Phong Phú may thời trang (*)	Áp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm may thời trang	76.91%	76.91%	76.91%	76.91%
Công ty cổ phần may Gia Phúc	48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và buôn bán hàng may mặc	51.00%	51.00%	51.00%	51.00%
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	Đường số 3, lô B, Khu công nghiệp Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng	Sản xuất vải dệt thoi, nhuộm sợi, nhuộm và hoàn tất vải	60.74%	60.74%	60.74%	60.74%
Công ty TNHH Linen Supply Services	Nhà xưởng A, Khu Công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm may mặc	60.00%	60.00%	60.00%	60.00%
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú <sup>(i)</sup>	Số 168B Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh bông nguyên liệu nhập khẩu; sản xuất và xuất khẩu các loại khăn lông	38.72%	38.72%	61,73%	61,73%
Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	17 Hai Bà Trưng, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn hạn và kinh doanh bất động sản	50,46%	50,46%	68,56%	68,56%

(\*) Công ty TNHH Phong phú may thời trang chính thức giải thể ngày 23 tháng 9 năm 2015.

#### 5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Số 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi	35.00%	35.00%	35.00%
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	Tòa nhà Gilimex, tầng 12-2, 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, giao nhận, dịch vụ xuất khẩu	26.93%	26.93%	26.93%
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn	Số 159 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản	21.51%	21.51%	21.51%
Công ty cổ phần may Đà Lạt	Số 09 Phù Đổng Thiên Vương, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành dệt may	40%	40%	40%
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	Số 9/7 đường số 3, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi, chỉ, sản phẩm dệt may. Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành dệt.	35%	35%	35%
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc. Mua	40%	40%	40%





## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tầng Nhon Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	Lầu 7, số 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	bán hóa chất thuốc nhuộm, máy móc thiết bị ngành dệt may Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh doanh du lịch, lương thực thực phẩm, khai thác khoáng sản, máy móc thiết bị, vật liệu	22.10%	22.10%	22.10%
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	Số 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, giao nhận	44.02%	44.02%	44.02%
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô	Thôn Phú Hải 2, xã Lộc vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình dân dụng, kinh doanh tổng hợp, trồng và chăm sóc rừng, các dịch vụ du lịch, kinh doanh vật liệu xây dựng.	37.63%	37.63%	37.63%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 5.862 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 5.691 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi Tập đoàn thoái một phần vốn tại công ty con:

- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn vẫn giữ quyền kiểm soát: kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết: khoản đầu tư còn lại được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết" trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường: khoản đầu tư còn lại được trình bày theo giá trị ghi sổ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

PHONG PHÚ  
TỔNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CHÍ MINH

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của từng ngân hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của từng ngân hàng (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***

##### ***Công ty liên doanh***

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:
  - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay, quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
  - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa là các chi phí thực tế chi ra để sửa chữa văn phòng cho thuê và máy móc thiết bị. Chi phí này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh không quá 02 năm.

##### *Các chi phí trả trước dài hạn khác*

Các chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 05



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của máy móc thiết bị thuê tài chính từ 06 năm đến 10 năm.

#### 12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của một phần của nhà chung cư thuộc sở hữu Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư trong 30 năm.

#### 13. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ có chương trình phần mềm.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

#### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 15. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 16. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

#### *Tài sản đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của Tập đoàn trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của Tập đoàn.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của Tập đoàn phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp Tập đoàn nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia Tập đoàn ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### 17. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 18. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có dự phòng trợ cấp thôi việc.

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 19. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp đường thẳng hoặc ghi tăng phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp lãi suất thực tế. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

1498  
NG  
HIỆM H  
N VÀ  
& I  
PH

1498  
NG  
HIỆM H  
N VÀ  
& I  
PH

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 20. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tổng Công ty.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### 21. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 22. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Doanh thu bán bất động sản***

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn đã là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn đã thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **23. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 24. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

#### 25. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 26. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 27. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 28. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.110.001.587	1.482.738.203
Tiền gửi ngân hàng	102.191.204.310	42.753.724.690
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	6.900.000.000	12.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>110.201.205.897</u></b>	<b><u>56.236.462.893</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	-	-	-	20.245.333.720	-	(3.803.093.720)
Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	-	-	-	10.245.333.720	-	(3.803.093.720)
Công ty cổ phần đầu tư nhà và phát triển đô thị Nha Trang	-	-	-	10.000.000.000	-	-
<b>Trái phiếu</b>	60.000.000	-	-	60.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	60.000.000	-	-	20.305.333.720	-	(3.803.093.720)

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:

- Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư nhà và phát triển đô thị Nha Trang: giảm do chuyển sang đầu tư dài hạn khác.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.803.093.720	18.153.939.264
Hoàn nhập dự phòng	(3.803.093.720)	(14.350.845.544)
<b>Số cuối năm</b>	-	<b>3.803.093.720</b>

#### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng.

#### 2c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH Coats Phong Phú	85.253.638.578	38.689.510.807	123.943.149.385	85.253.638.578	25.420.343.521	110.673.982.099
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	50.632.741.945	1.045.878.065	51.678.620.010	50.632.741.945	1.072.572.163	51.705.314.108
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn	10.000.000.000	1.342.184.990	11.342.184.990	10.000.000.000	863.726.888	10.863.726.888
Công ty cổ phần may Đà Lạt	6.769.616.000	(1.558.917.106)	5.210.698.894	6.769.616.000	(1.776.537.015)	4.993.078.985
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức <sup>(ii)</sup>	12.171.270.094	1.068.630.024	13.239.900.118	12.171.270.094	1.760.790.348	13.932.060.442
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	36.000.000.000	4.631.835.775	40.631.835.775	36.000.000.000	369.858.194	36.369.858.194
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	17.700.000.000	-	17.700.000.000	17.700.000.000	-	17.700.000.000

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức <sup>(iii)</sup>	144.586.200.608	(545.656.596)	144.040.544.012	144.586.200.608	(478.282.977)	144.107.917.631
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô	7.299.200.000	(537.649.660)	6.761.550.340	7.299.200.000	(533.322.645)	6.765.877.355
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú <sup>(i)</sup>	-	-	-	14.093.555.470	77.338.650.122	91.432.205.592
<b>Cộng</b>	<b>370.412.667.225</b>	<b>44.135.816.299</b>	<b>414.548.483.524</b>	<b>384.506.222.695</b>	<b>104.037.798.599</b>	<b>488.544.021.294</b>

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia		Giá trị phần sở hữu cuối năm
			trong năm	Các khoản khác	
Công ty TNHH Coats Phong Phú	110.673.982.099	206.989.805.404	(169.147.078.906)	(24.573.559.212)	123.943.149.385
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	51.705.314.108	(26.694.098)	-	-	51.678.620.010
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn	10.863.726.888	885.102.088	(600.000.000)	193.356.014	11.342.184.990
Công ty cổ phần may Đà Lạt	4.993.078.985	642.985.300	(423.101.710)	(2.263.681)	5.210.698.894
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức <sup>(ii)</sup>	13.932.060.442	(702.117.931)	-	9.957.607	13.239.900.118
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	36.369.858.194	4.276.232.955	-	(14.255.374)	40.631.835.775
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	17.700.000.000	-	-	-	17.700.000.000
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức <sup>(iii)</sup>	144.107.917.631	-	-	(67.373.619)	144.040.544.012
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô	6.765.877.355	(158.007.015)	-	153.680.000	6.761.550.340
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú <sup>(i)</sup>	91.432.205.592	-	-	(91.432.205.592)	-
<b>Cộng</b>	<b>488.544.021.294</b>	<b>211.907.306.703</b>	<b>(170.170.180.616)</b>	<b>(115.732.663.857)</b>	<b>414.548.483.524</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (i) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú giảm do trong năm Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú tăng vốn điều lệ nhưng Tổng Công ty không góp bổ sung vốn làm cho tỷ lệ nắm giữ của Tổng Công ty trong Công ty này chỉ có 10,07 % vốn điều lệ, chuyển thành khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.
- (ii) Tập đoàn đã ký Hợp đồng ngày 05 tháng 05 năm 2015 chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong Công ty TNHH xây dựng Phong Đức với thời gian thực hiện việc chuyển nhượng là 10 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- (iii) Tập đoàn đã ký Hợp đồng ngày 28 tháng 10 năm 2014 chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức với thời gian thực hiện chuyển nhượng được gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

#### *Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết*

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Coats Phong Phú</b>		
Lợi nhuận được chia	169.147.078.906	151.052.343.900
Cung cấp dịch vụ	15.873.634.823	15.316.858.307
Bán thành phẩm	257.696.569.542	229.744.009.906
Mua nguyên liệu	86.478.287.590	79.976.548.800
Thu bồi thường	-	571.725.000
<b>Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú</b>		
Bán nguyên liệu, thành phẩm	147.299.290.073	49.408.310.436
Cung cấp dịch vụ	792.931.820	1.093.762.932
Cho vay	-	32.200.000.000
Lãi phạt vi phạm hợp đồng	2.919.583.333	-
Lãi cho vay	4.259.383.332	5.262.580.552
Nhận trước tiền chuyển nhượng cổ phần	-	5.000.000.000
Mua hàng hóa	60.471.610.683	21.323.429.593
Lợi nhuận hợp tác đầu tư dự án Đồng Mai	-	21.969.188.891
<b>Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn</b>		
Thu cổ tức	600.000.000	750.000.000
<b>Công ty cổ phần may Đà Lạt</b>		
Cổ tức được chia	423.101.710	338.483.421
<b>Công ty TNHH xây dựng Phong Đức</b>		
Lãi cho vay	-	76.400.000
<b>Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú</b>		
Góp vốn	-	12.000.000.000
Mua nguyên liệu sợi, khăn	339.279.871.864	258.654.869.910
Nhận cung cấp dịch vụ	5.636.490.410	6.658.378.767
Bán nguyên liệu sợi, vật tư, khăn	195.560.784.715	295.996.596.528
Cung cấp dịch vụ	13.372.487.905	12.631.498.998
Bán tài sản	-	6.446.507.343
Lãi phải thu	1.850.448.665	797.347.158

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú - Daewon - Thủ Đức</i>		
Lãi cho vay	228.868.056	431.050.038
Cho vay	500.000.000	1.400.000.000
Cung cấp dịch vụ	164.173.865	147.491.055
Bán tài sản cố định	-	1.816.468.874
<i>Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô</i>		
Góp thêm vốn	-	400.000.000

#### *Cam kết góp vốn*

Theo các điều khoản trong cam kết góp vốn về việc thành lập Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú, Tập đoàn cam kết sẽ góp 58,82% trong tổng vốn điều lệ của công ty này với số tiền là 34.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp 4.362.000.000 VND.

#### 2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty cổ phần bất động sản điện lực đầu khí <sup>(i)</sup>	-	-	1.632.001.526	-
Công ty cổ phần nguyên phụ liệu dệt may Bình An	13.027.052.451	-	13.027.052.451	-
Công ty cổ phần dệt may Liên Phương	32.288.540.334	-	32.288.540.334	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định	12.533.634.095	-	12.533.634.095	-
Công ty cổ phần dệt may Gia Định Phong Phú	5.852.355.318	(412.689.372)	5.852.355.319	(412.689.374)
Công ty cổ phần Len Việt Nam	1.337.103.882	-	1.337.103.882	-
Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may	11.282.879.453	(1.724.881.609)	11.282.879.453	(1.724.881.610)
Công ty cổ phần Sài Gòn Rạch Giá	2.984.184.383	-	2.984.184.383	-
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú <sup>(ii)</sup>	12.018.427.562	(1.368.427.562)	12.018.427.562	(2.629.156.136)
Công ty cổ phần Hưng Phú	1.813.677.770	-	1.813.677.770	-
Công ty cổ phần tiếp vận xanh <sup>(iii)</sup>	-	-	512.417.980	-
Công ty cổ phần thương mại Chọn <sup>(iii)</sup>	-	-	750.000.000	-
Công ty cổ phần cung ứng vật tư dệt may Việt Nam <sup>(iii)</sup>	-	-	120.000.000	(55.722.351)
Công ty cổ phần phát triển đô thị dệt may Nam Định	7.500.000.000	(63.840.180)	7.500.000.000	(63.840.180)
Công ty cổ phần Thông Đức <sup>(iii)</sup>	-	-	49.600.000.000	(21.199.889.211)
Công ty cổ phần bông Tây Nguyên	266.915.000	-	266.915.000	-
Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam	53.163.455.345	-	53.163.455.345	-
Công ty cổ phần Phước Lộc	3.216.754.481	-	3.216.754.481	-
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú <sup>(iv)</sup>	14.093.555.470	-	-	-
Công ty cổ phần Đầu tư Nhà và Phát triển Đô thị Nha Trang <sup>(v)</sup>	10.000.000.000	-	-	-
Khác	27.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>181.405.535.544</b>	<b>(3.569.838.723)</b>	<b>209.899.399.581</b>	<b>(26.086.178.862)</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (i) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần địa ốc điện lực dầu khí giảm do thu hồi vốn góp.
- (ii) Tập đoàn đã ký Hợp đồng ngày 25 tháng 12 năm 2014 chuyển nhượng toàn bộ cổ phần Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú, thời gian thực hiện được gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.
- (iii) Công ty cổ phần tiếp vận xanh, Công ty cổ phần thương mại Chơn và Công ty cổ phần cung ứng vật tư dệt may Việt Nam giảm do thanh lý.
- (iv) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú được điều chỉnh trình bày từ đầu tư góp vốn vào công ty liên kết sang đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (xem thuyết minh V.2c).
- (v) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư Nhà và Phát triển Đô thị Nha Trang tăng do chuyển từ đầu tư chứng khoán kinh doanh.

#### *Giá trị hợp lý*

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	26.676.784.159	24.623.899.184
Trích lập dự phòng bổ sung	4.056.981.198	2.052.884.975
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>30.733.765.357</u></b>	<b><u>26.676.784.159</u></b>

#### *Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp*

Tập đoàn đã dùng toàn bộ khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần phát triển nhà và đô thị Nha Trang để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><u>200.710.757.181</u></b>	<b><u>210.016.421.567</u></b>
Công ty TNHH Coats Phong Phú	75.510.512.428	60.071.239.322
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	57.514.995.089	20.424.674.713
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú		
Daewon Thủ Đức	67.594.248.784	67.757.221.791
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	91.000.880	61.763.285.741
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><u>652.574.388.370</u></b>	<b><u>609.010.542.772</u></b>
Công ty TNHH ITG - Phong Phú	110.629.753.768	110.629.753.768
Công ty TNHH thương mại Nhật Khang	91.652.764.666	118.871.014.563
Các khách hàng khác	450.291.869.936	379.509.774.441
<b>Cộng</b>	<b><u>853.285.145.551</u></b>	<b><u>819.026.964.339</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>127.608.914.736</i>	<i>102.608.914.736</i>
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	125.000.000.000	100.000.000.000
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	2.608.914.736	2.608.914.736
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>38.696.052.627</i>	<i>29.557.598.644</i>
Cộng	<u>166.304.967.363</u>	<u>132.166.513.380</u>

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

##### 5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	<i>108.800.000.000</i>	<i>106.300.000.000</i>
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	106.300.000.000	104.300.000.000
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú		
Deawon Thủ Đức	2.500.000.000	2.000.000.000
<i>Cho các tổ chức và cá nhân khác vay</i>	<i>23.668.708.302</i>	<i>4.952.458.302</i>
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng công nghiệp và sản xuất kinh doanh dệt may Việt Nam	17.500.000.000	-
Các tổ chức, cá nhân khác	6.168.708.302	4.952.458.302
Cộng	<u>132.468.708.302</u>	<u>111.252.458.302</u>

##### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư Thừa Thiên Huế	-	886.828.330
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú	4.800.000.000	4.800.000.000
Cộng	<u>4.800.000.000</u>	<u>5.686.828.330</u>

#### 6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>239.680.110.847</i>	<i>-</i>	<i>201.281.151.666</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Coats Phong Phú - Cổ tức, lợi nhuận được chia	161.000.000.000	-	150.000.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Cổ tức, lợi nhuận được chia	21.969.188.891	-	21.969.188.891	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Phải thu tiền lãi cho vay	50.120.603.771	-	28.852.563.873	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Phải thu tiền cho thuê đất	2.994.867.894	-	-	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Tiền phạt hợp đồng	2.919.583.333	-	-	-
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức - Phải thu tiền lãi vay	675.866.958	-	446.998.902	-

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức - Phải thu tiền lãi vay	-	-	12.400.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>110.273.819.707</b>	<b>(4.542.551.090)</b>	<b>101.360.700.010</b>	<b>(4.722.266.077)</b>
Phải thu bảo hiểm xã hội	-	-	1.595.148.239	-
Phải thu chuyển nhượng dự án đầu tư	51.145.000.000	-	58.412.728.827	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-	300.000.000	-
Phải thu lãi cho vay	11.402.603.685	-	2.277.667.548	-
Phải thu khoản ứng trước cho Ban quản lý dự án khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Tạm ứng	11.695.504.760	-	5.214.206.178	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	28.232.913	-	30.232.913	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.002.478.349	(4.542.551.090)	14.530.716.305	(4.722.266.077)
<b>Cộng</b>	<b>349.953.930.554</b>	<b>(4.542.551.090)</b>	<b>302.641.851.676</b>	<b>(4.722.266.077)</b>

#### 6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền hợp tác kinh doanh	450.847.335.508	-	503.975.658.594	-
Các khoản ký quỹ dài hạn	3.500.190.595	-	3.454.670.595	-
<b>Cộng</b>	<b>454.347.526.103</b>	<b>-</b>	<b>507.430.329.189</b>	<b>-</b>

#### 7. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH ITG - Phong Phú	28.594.822.435	4.306.472.672	28.594.822.435	4.306.472.672
Công ty TNHH Tài Tín	3.242.551.090	-	3.242.551.090	-
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Hồng Lĩnh	1.300.000.000	-	1.300.000.000	-
Công ty cổ phần dệt may Hapaco Hải Phòng - Phải thu tiền bán hàng	787.538.760	-	787.538.760	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.683.942.781	799.922.260	4.537.515.857	1.321.086.594
<b>Cộng</b>	<b>37.608.855.066</b>	<b>5.106.394.932</b>	<b>38.462.428.142</b>	<b>5.627.559.266</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	32.834.868.876	44.747.987.083
Trích lập dự phòng bổ sung	(332.408.742)	(4.496.881.164)
Giảm do xóa nợ	-	(7.416.237.043)
<b>Số cuối năm</b>	<b>32.502.460.134</b>	<b>32.834.868.876</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	417.431.205	-
Nguyên liệu, vật liệu	171.286.635.478	(3.602.408.055)	194.301.816.011	(4.555.959.082)
Công cụ, dụng cụ	1.055.483.543	-	69.333.235	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	322.953.754.053	(2.385.462.310)	446.194.634.058	-
Thành phẩm	193.796.842.482	(14.232.580.717)	165.501.829.070	(5.830.345.937)
Hàng hóa	4.927.041.365	(13.613.077)	5.707.184.128	-
Hàng gửi đi bán	15.140.524.680	(167.180.216)	15.021.238.347	-
<b>Cộng</b>	<b>709.160.281.601</b>	<b>(20.401.244.375)</b>	<b>827.213.466.054</b>	<b>(10.386.305.019)</b>

(\*) Bao gồm quyền sử dụng đất của khu đất xây dựng chung cư Nhân Phú có diện tích là 4.078,3 m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất thuộc dự án chung cư Nhân Phú được thế chấp đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Giá trị dở dang của dự án này tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 17.871.934.176 VND.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.386.305.019	9.503.050.512
Trích lập dự phòng bổ sung	10.014.939.356	883.254.507
<b>Số cuối năm</b>	<b>20.401.244.375</b>	<b>10.386.305.019</b>

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.706.950.093	222.852.038
Chi phí đồng phục	1.273.869.685	913.611.675
Chi phí sửa chữa	1.238.921.135	656.023.517
Chi phí quảng cáo	424.242.425	497.242.425
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng, máy móc	1.021.000.000	420.777.270
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.478.155.524	228.420.897
<b>Cộng</b>	<b>7.143.138.862</b>	<b>2.938.927.822</b>

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	6.525.070.435	2.745.807.726
Chi phí sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng	6.030.866.112	6.456.010.773
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.322.331.232	820.403.866
<b>Cộng</b>	<b>15.878.267.779</b>	<b>10.022.222.365</b>

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm trang 58.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 661.352.419.197 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.23).



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	39.807.974.302	3.064.042.134	36.743.932.168
Tăng trong năm	12.858.037.766		
Khấu hao trong năm		4.998.609.435	
Phân loại lại		72.466.485	
<b>Số cuối năm</b>	<b>52.666.012.068</b>	<b>8.135.118.054</b>	<b>44.530.894.014</b>

Sau khi kết thúc thời hạn thuê hoặc thanh toán toàn bộ số tiền thuê trước hạn và nếu Tập đoàn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo những thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng thuê tài chính, bên cho thuê cam kết sẽ bán lại các tài sản thuê này cho Tập đoàn với giá tương trung (danh nghĩa).

#### 12. Tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	234.000.000	180.737.937	53.262.063
Mua trong năm	296.250.000		
Khấu hao trong năm		76.498.173	
<b>Số cuối năm</b>	<b>530.250.000</b>	<b>257.236.110</b>	<b>273.013.890</b>

#### 13. Bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	-	-	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	14.476.010.625		
Khấu hao trong năm		120.633.423	
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.476.010.625</b>	<b>120.633.423</b>	<b>14.355.377.202</b>

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính là các căn hộ thuộc chung cư Nhân Phú đang cho thuê

#### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	3.526.215.572	49.861.588.035	(49.501.119.869)	(3.373.993.284)	512.690.454
Xây dựng cơ bản dở dang	49.894.128.560	158.820.048.797	(73.915.235.471)	(7.215.738.705)	127.583.203.181
Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.216.407.446	-	-	(1.216.407.446)	-
<b>Cộng</b>	<b>54.636.751.578</b>	<b>208.681.636.832</b>	<b>(123.416.355.340)</b>	<b>(11.806.139.435)</b>	<b>128.095.893.635</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

##### 15a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	137.950.066
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	33.215.626
<b>Số cuối năm</b>	<b>171.165.692</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

##### 15b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	7.991.456.939	1.475.025.009
Các chi phí phải trả	4.199.551.386	1.475.025.009
Trích dự phòng trợ cấp thôi việc	3.700.000.000	-
Các khoản khác	91.905.553	-
Lỗi tính thuế	193.327.424.599	146.530.448.139
<b>Cộng</b>	<b>201.318.881.538</b>	<b>148.005.473.148</b>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

#### 16. Lợi thế thương mại

Nguyên giá	
Số đầu năm	23.599.643.726
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.599.643.726</b>

Số đã phân bổ	
Số đầu năm	15.589.444.068
Phân bổ trong năm	2.359.964.372
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.949.408.440</b>

Giá trị còn lại	
Số đầu năm	8.010.199.658
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.650.235.286</b>

#### 17. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

##### 17a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>63.823.680.082</b>	<b>24.058.326.164</b>
Công ty TNHH Coats Phong Phú	26.922.365.623	24.058.326.164
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	36.901.314.459	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>173.582.945.574</b>	<b>224.024.155.387</b>
<b>Cộng</b>	<b>237.406.625.656</b>	<b>248.082.481.551</b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 17b. Phải trả người bán dài hạn

Phải trả tiền mua máy móc thiết bị nhập khẩu của Century Tokyo Leasing Corporation.

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH sản xuất kinh doanh nguyên liệu may Việt Nam	9.962.577.900	9.962.577.900
Motives Ltd	5.779.780.280	-
Các khách hàng khác	11.362.267.913	18.670.721.706
<b>Cộng</b>	<b>27.104.626.093</b>	<b>28.633.299.606</b>

#### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.549.411.614	49.321.788	21.222.330.176	(30.545.076.293)	177.509.366	165.657
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	11.068.959.986	(11.068.959.986)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	4.855.545.902	10.024.593.936	(5.193.381.403)	-	24.333.369
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.943.819.263	207.769.015	8.457.058.635	(11.753.786.464)	804.121.360	364.798.941
Thuế thu nhập cá nhân	2.646.993.179	255.111	25.106.588.703	(19.257.756.437)	8.495.570.334	-
Thuế tài nguyên	18.270.599	-	280.018.215	(280.138.215)	18.150.599	-
Tiền thuế đất	7.979.265.673	-	18.296.274.216	(18.230.247.722)	8.045.292.167	-
Các loại thuế khác	7.739.705	-	657.011.418	(606.789.595)	57.961.528	-
<b>Cộng</b>	<b>24.145.500.033</b>	<b>5.112.891.816</b>	<b>95.112.835.285</b>	<b>(96.936.136.115)</b>	<b>17.598.605.354</b>	<b>389.297.967</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cho thuê, kinh doanh sợi, xơ: 10%
- Dịch vụ sử dụng nước, kinh doanh bông phế phẩm: 05%

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty cổ phần dệt may Nha Trang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước đầu tư dự án thuộc ngành nghề, lĩnh vực được ưu đãi và sử dụng nhiều lao động. Theo đó, Công ty cổ phần dệt may Nha Trang có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% cho hoạt động sản xuất kinh doanh kể từ năm 2007 đến năm 2016, miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007 và 2008) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo (từ năm 2009 đến năm 2013).
- Công ty TNHH Linen Supply nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có doanh thu bình quân của các tháng trong năm 2014 không vượt quá 1,67 tỷ đồng theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH Linen Supply được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú	-	5.110.886.833
Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	-	4.625.599.290
Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	-	620.978.787
Công ty cổ phần dệt Đông Nam (*)	1.055.559.559	1.237.604.929
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	7.126.970.536	6.565.180.286
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú	274.528.540	673.417.235
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>8.457.058.635</u></b>	<b><u>18.833.667.360</u></b>

(\*) Trong đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước được hạch toán giảm vào chỉ tiêu quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là 123.237.219 VND.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### **Thuế tài nguyên**

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm với mức 18.000.000 VND/tháng.

### **Tiền thuê đất**

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế.

### **Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

## **20. Phải trả người lao động**

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng,.. còn phải trả cho công nhân viên.

## **21. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	2.467.602.751	755.141.251
Chi phí hoa hồng	1.768.769.518	1.141.545.802
Chi phí điện	1.642.391.976	2.299.429.406
Chi phí lãi mua hàng trả chậm	198.863.800	197.270.867
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	718.322.554	1.216.219.181
<b>Cộng</b>	<b><u>6.795.950.599</u></b>	<b><u>5.609.606.507</u></b>

315-C.A  
TY  
HỮU HẠN  
TƯ VẤN  
C  
CHÍNH

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 22. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 22a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>5.875.243.057</b>	<b>5.000.000.000</b>
Tập đoàn dệt may Việt Nam - Phải trả tiền lãi vay	875.243.057	-
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Phong Phú - Tiền chuyển nhượng cổ phần nhận trước	5.000.000.000	5.000.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>76.167.984.013</b>	<b>48.499.074.060</b>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	3.847.349.881	3.210.001.209
Lãi vay phải trả	15.866.057.703	14.787.816.424
Cổ tức phải trả	24.748.957.950	24.963.334.900
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	22.423.305.508	134.266.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.282.312.971	5.403.655.527
<b>Cộng</b>	<b>82.043.227.070</b>	<b>53.499.074.060</b>

#### 22b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ứng trước dự án và nhận góp vốn hợp tác đầu tư tài chính	9.776.000.000	20.576.000.000
- Công ty cổ phần đầu tư Phước Long	5.226.000.000	16.026.000.000
- Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Tâm Trang	2.950.000.000	2.950.000.000
- Nhận góp vốn của các tổ chức, cá nhân khác	1.600.000.000	1.600.000.000
Nhận ký quỹ dài hạn khác	96.072.000	11.849.616.270
<b>Cộng</b>	<b>9.872.072.000</b>	<b>32.425.616.270</b>

#### 22c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 23a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<b>37.500.000.000</b>	<b>83.544.773.512</b>
Tập đoàn dệt may Việt Nam <sup>(i)</sup>	37.500.000.000	20.000.000.000
Công ty tài chính cổ phần dệt may Việt Nam - vay ngắn hạn	-	63.544.773.512
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1.401.734.048.942</b>	<b>1.374.732.718.555</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng <sup>(ii)</sup>	1.261.507.155.312	1.272.071.282.608
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam	278.792.811.161	247.821.315.126
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	72.080.025.030	60.345.868.284
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam	196.746.542.744	194.664.571.086
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam	643.782.786.663	672.327.788.259
Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	-	44.036.426.146

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín</i>	5.855.200.000	8.562.074.760
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội</i>	43.731.369.863	-
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa</i>	20.518.419.851	41.910.132.225
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình</i>	-	2.403.106.722
Vay ngắn hạn tổ chức khác <sup>(iii)</sup>	10.000.000.000	1.700.000.000
<i>Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú</i>	10.000.000.000	-
<i>Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may Việt Nam</i>	-	1.700.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(iii)</sup>	5.440.368.402	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	120.651.577.163	100.961.435.947
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	4.134.948.065	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.439.234.048.942</u></b>	<b><u>1.458.277.492.067</u></b>

- (i) Khoản vay Tập đoàn dệt may Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Các khoản vay ngắn hạn của các ngân hàng để bổ sung vốn lưu động và phát hành thư bảo lãnh. Trong đó, số dư nợ vay của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang tại các ngân hàng ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 299.708.813.692 VND được đảm bảo bằng việc thế chấp một số hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình và tín chấp (xem thuyết minh số V.8 và số V.10).
- (iii) Các khoản vay các tổ chức khác và các cá nhân là vay tín chấp để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.272.071.282.608	3.994.025.784.080	-	17.764.936.427	(4.022.314.038.831)	1.261.547.964.284
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	85.244.773.512	24.146.935.548	-	-	(61.891.709.060)	47.500.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	6.660.659.487	-	-	(1.261.100.056)	5.399.559.431
Vay dài hạn đến hạn trả	96.973.277.771	-	99.963.741.202	1.241.840.074	(77.527.281.884)	120.651.577.163
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	3.988.158.176	-	4.051.253.614	124.382.015	(4.028.845.741)	4.134.948.064
<b>Cộng</b>	<b><u>1.458.277.492.067</u></b>	<b><u>4.024.833.379.115</u></b>	<b><u>104.014.994.816</u></b>	<b><u>19.131.158.516</u></b>	<b><u>(4.167.022.975.572)</u></b>	<b><u>1.439.234.048.942</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 23b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	376.881.514.074	402.611.021.615
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam <sup>(i)</sup>	6.049.491.102	763.697.021
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(ii)</sup>	18.817.913.395	8.115.888.225
Ngân hàng phát triển Việt Nam <sup>(iii)</sup>	46.809.466.993	65.577.466.993
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam <sup>(iv)</sup>	264.116.868.207	289.185.532.498
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng <sup>(v)</sup>	2.460.000.000	3.690.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình <sup>(vi)</sup>	4.800.000.000	8.000.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam <sup>(vii)</sup>	25.653.651.552	14.869.576.200
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín <sup>(viii)</sup>	2.280.717.505	3.080.894.958
Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt <sup>(ix)</sup>	5.893.405.320	9.327.965.720
Vay dài hạn các tổ chức khác	126.573.598.080	122.741.654.435
Công ty tài chính cổ phần dệt may Việt Nam	-	3.676.116.355
Công ty cổ phần bất động sản Thăng Lợi	32.000.000.000	32.000.000.000
Onshine Investment Limited	70.331.598.080	70.331.598.080
Hirose Shokai Co., Ltd <sup>(x)</sup>	24.242.000.000	16.733.940.000
Vay dài hạn các cá nhân <sup>(xi)</sup>	161.185.987.108	179.303.184.995
Nợ thuê tài chính <sup>(xii)</sup>	5.998.963.034	9.485.390.217
Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam	4.525.338.825	6.075.430.565
Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	1.473.624.209	3.409.959.652
Trái phiếu thường dài hạn <sup>(xiii)</sup>	500.000.000.000	500.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.170.640.062.296</b>	<b>1.214.141.251.262</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam để đầu tư mua sắm tài sản cố định với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10)
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Khoản vay Chi nhánh ngân hàng phát triển khu vực Quảng Nam Đà Nẵng để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam để phục vụ sản xuất kinh doanh, mua sắm tài sản cố định với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (v) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.10).
- (vi) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình – Chi nhánh Khánh Hòa để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (vii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư tăng năng lực sản xuất sợi chỉ may với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (viii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín để đầu tư mở rộng nhà xưởng và mua hệ thống máy móc thiết bị kéo sợi PE với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.10).
- (ix) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thực hiện dự án “Đầu tư tăng năng lực sản xuất cho dây chuyền sản xuất sợi cotton” với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.10).
- (x) Khoản vay tín chấp Hirose Shokai Co., Ltd để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn trả gốc bắt đầu từ năm 2017 và kết thúc năm 2024. Trả lãi mỗi năm một lần, kỳ trả lãi đầu tiên vào năm 2015. Thuế nhà thầu từ lãi tiền vay do bên cho vay chịu và được khấu trừ khi thanh toán lãi vay.
- (xi) Khoản vay dài hạn các cá nhân và các tổ chức khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (xii) Nợ thuê tài chính thuê máy móc thiết bị.
- (xiii) Trái phiếu thường, mệnh giá 1.000.000.000 VND, được phát hành cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam để bổ sung vốn lưu động và tài trợ hoạt động đầu tư. Tài sản đảm bảo là các khoản đầu tư vào cổ phiếu của một số công ty con với giá trị ghi sổ là 214.962.739.353 VND.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	497.530.501.241	120.651.577.163	376.878.924.078	-
Vay dài hạn các tổ chức, cá nhân khác	287.759.585.188	-	175.936.781.092	111.822.804.096
Nợ thuê tài chính	10.136.501.095	4.134.948.065	6.001.553.030	-
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.295.426.587.524</b>	<b>124.786.525.228</b>	<b>1.058.817.258.200</b>	<b>111.822.804.096</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	497.268.611.386	94.657.589.771	365.864.335.172	36.746.686.443
Vay dài hạn các tổ chức, cá nhân khác	304.360.527.430	2.315.688.000	200.713.762.766	101.331.076.664
Nợ thuê tài chính	13.473.548.393	3.988.158.176	9.485.390.217	-
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.315.102.687.209</b>	<b>100.961.435.947</b>	<b>1.076.063.488.155</b>	<b>138.077.763.107</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	402.611.021.615	111.550.837.965	7.091.444.254	(44.408.048.558)	(99.963.741.202)	376.881.514.074
Vay dài hạn các tổ chức khác	122.741.654.435	6.230.000.000	1.278.060.000	(3.676.116.355)	-	126.573.598.080
Vay dài hạn các cá nhân	179.303.184.995	44.392.045.650	-	(62.509.243.537)	-	161.185.987.108
Nợ thuê tài chính	9.485.390.217	296.935.424	354.900.627	(87.009.620)	(4.051.253.614)	5.998.963.034
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	-	-	-	500.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.214.141.251.262</b>	<b>162.469.819.039</b>	<b>8.724.404.881</b>	<b>(110.680.418.070)</b>	<b>(104.014.994.816)</b>	<b>1.170.640.062.296</b>

**23c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**24. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	4.717.381.547
Số sử dụng	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.717.381.547</b>

**25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	452.124.383	7.001.709.533	11.370.000	(5.844.850.660)	-	1.620.353.256
Quỹ phúc lợi	1.094.507.109	3.149.237.738	50.145.721	(2.961.330.711)	-	1.332.559.857
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	527.083.797	-	-	-	(263.531.900)	263.551.897
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	252.193.181	4.148.000.000	-	(4.360.666.667)	-	39.526.514
<b>Cộng</b>	<b>2.325.908.470</b>	<b>14.298.947.271</b>	<b>61.515.721</b>	<b>(13.166.848.038)</b>	<b>(263.531.900)</b>	<b>3.255.991.524</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 26. **Vốn chủ sở hữu**

#### 26a. **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm trang 59.

#### 26b. **Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn dệt may Việt Nam	374.087.960.000	374.087.960.000
Các cổ đông khác	359.417.850.000	359.417.850.000
<b>Cộng</b>	<b><u>733.505.810.000</u></b>	<b><u>733.505.810.000</u></b>

#### 26c. **Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	73.350.581	73.350.581
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	73.350.581	73.350.581
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	73.350.581	73.350.581
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	69.250	69.250
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	69.250	69.250
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	73.281.331	73.281.331
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	73.281.331	73.281.331
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 26d. **Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 14 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức năm 2014	: 110.025.871.500
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 7.949.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 5.782.600.001
• Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 4.148.000.000

Ngày 12 tháng 01 năm 2016 Tổng Công ty đã phát hành Thông báo số 10/TB-PP về việc tạm chia cổ tức năm 2015 là 12% mệnh giá cổ phiếu. Khoản cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 27. **Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	119.891.752.441	263.724.585.441
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(7.891.867.040)	23.520.299.227
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(9.333.345.000)	(24.985.170.284)
Tăng vốn bổ sung	6.300.000.000	16.232.000.000

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng do Công ty cổ phần dệt may Nha Trang bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông không kiểm soát	10.000.000.000	-
Giảm do chuyển nhượng cổ phần	-	(323.000.000)
Giảm do phân phối các quỹ	(1.044.491.237)	(4.912.016.552)
Giảm do giải thể và chuyển nhượng công ty con	-	(6.201.293.763)
Giảm do sáp nhập Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú và Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	-	(145.535.851.883)
Giảm khác	(4.990.293.688)	(1.627.799.745)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>112.931.755.476</u></b>	<b><u>119.891.752.441</u></b>

#### 28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 28a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	11.684.237.064	11.837.597.064
Trên 01 năm đến 05 năm	3.335.668.899	19.184.741.697
Trên 05 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>15.019.905.963</u></b>	<b><u>31.022.338.761</u></b>

Tập đoàn ký các hợp đồng thuê kho và nhà xưởng dưới hình thức thuê hoạt động với thời hạn thuê từ 03 đến 05 năm.

##### 28b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	3.743.631,76	134.339,22
Euro (EUR)	2,86	2,86
Yen Nhật (JPY)	101.877,00	-

##### 28c. Nợ khó đòi đã xử lý

Tập đoàn đã xóa sổ một số khoản nợ không có khả năng thu hồi với số tiền là 12.863.803.804 VND (số đầu năm là 12.863.803.804 VND).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	844.250.957.735	1.262.300.459.828
Doanh thu bán thành phẩm	2.835.625.941.289	2.814.251.295.142
Doanh thu cung cấp dịch vụ	95.696.024.062	48.372.434.516
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	106.846.424.192	61.882.897.361
Doanh thu khác	928.749.174	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.883.348.096.452</u></b>	<b><u>4.186.807.086.847</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn chi phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Tập đoàn dệt may Việt Nam với số tiền là 543.875.810 VND (năm trước là 117.163.800 VND).

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	10.753.512	11.705.488
Hàng bán bị trả lại	168.023.091	1.860.084.455
Giảm giá hàng bán	762.835.543	3.310.208.584
<b>Cộng</b>	<b><u>941.612.146</u></b>	<b><u>5.181.998.527</u></b>

#### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	755.070.999.575	1.229.922.529.298
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.550.711.595.511	2.456.484.293.932
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	57.891.332.655	17.935.102.420
Giá vốn của thành phẩm bất động sản đã bán	101.211.791.431	82.099.052.040
Giá vốn khác	685.884.079	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.045.438.011	883.254.507
<b>Cộng</b>	<b><u>3.475.617.041.262</u></b>	<b><u>3.787.324.232.197</u></b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	945.426.068	694.142.580
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	236.071.098	616.434.912
Lãi tiền cho vay	14.955.060.734	7.722.828.027
Lãi được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	21.745.188.891
Cổ tức, lợi nhuận được chia	18.810.266.132	22.391.433.800
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.286.099.203	12.424.526.620
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	777.571.233	2.412.505.999
Thu nhập do chuyển nhượng đầu tư ngắn hạn	-	2.966.498.400
Thu nhập do nhượng bán các khoản đầu tư dài hạn	536.646.581	28.008.742.809
Doanh thu hoạt động tài chính khác	13.920.539.870	2.821.064.458
<b>Cộng</b>	<b><u>60.467.680.919</u></b>	<b><u>101.803.366.496</u></b>

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	121.674.596.225	145.721.490.502
Lỗ do chuyển nhượng chứng khoán	3.601.773.720	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	35.305.037.020	22.010.691.324
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.824.041.180	962.565.183
Chi phí liên quan đến chuyển nhượng các khoản đầu tư	3.055.408.558	5.139.468.163
(Hoàn nhập)/Dự phòng các khoản đầu tư tài chính	21.782.047.862	(12.297.960.569)
Chi phí hoạt động tài chính khác	800.950.225	3.291.610.026
<b>Cộng</b>	<b><u>194.043.854.790</u></b>	<b><u>164.827.864.629</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	27.261.550.813	22.588.876.146
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	529.261.714	12.734.911.727
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.547.942	137.797.950
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.524.813.660	46.179.610.955
Chi phí khác	41.049.904.261	9.253.726.301
<b>Cộng</b>	<b><u>98.483.078.390</u></b>	<b><u>90.894.923.079</u></b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	97.239.969.548	106.038.295.715
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.331.425.516	5.135.811.542
Chi phí thuê và lệ phí	7.974.102.441	4.289.115.097
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.311.241.155	8.936.888.717
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	2.359.964.372	2.770.981.096
Chi phí dự phòng	727.650.004	(4.496.881.164)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.954.517.807	23.981.813.974
Chi phí khác	51.012.567.869	56.324.130.223
<b>Cộng</b>	<b><u>190.911.438.712</u></b>	<b><u>202.980.155.200</u></b>

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.998.157.218	4.233.786.443
Tiền bồi thường hỗ trợ	2.080.758.476	-
Thu tiền bán phế liệu	10.909.091	161.454.545
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	3.242.528.011	1.613.561.342
Thu nhập khác	4.282.652.429	21.003.930.073
<b>Cộng</b>	<b><u>11.615.005.225</u></b>	<b><u>27.012.732.403</u></b>

#### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khấu hao máy móc thiết bị và nhà xưởng cho thuê tại nhà máy dệt Hải Vân	-	872.225.545
Chi phí lợi thế thương mại dự án	-	24.274.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	70.781.679
Chi phí khác	2.877.209.205	3.749.961.983
<b>Cộng</b>	<b><u>2.877.209.205</u></b>	<b><u>28.966.969.207</u></b>

#### 10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

##### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	204.054.665.243	178.377.835.508
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(9.930.000.000)	(11.930.600.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	194.124.665.243	166.447.235.508
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	70.195.969	69.724.485
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.765</u></b>	<b><u>2.387</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.558 VND xuống còn 2.387 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay nhập vốn vay	-	1.282.150.306
Cần trừ khoản chia cổ tức với khoản lợi nhuận được chi phải thu	-	408.504.000
Cần trừ cổ tức với khoản phải thu	-	1.237.734.000
Mua TSCĐ hữu hình bằng cách cần trừ công nợ phải thu	-	288.077.484.609
Mua TSCĐ hữu hình bằng cách nhận nợ vay dài hạn	-	212.448.495.253
Tăng TSCĐ thuê tài chính bằng cách nhận khoản nợ phải trả dài hạn	-	31.209.226.854
Mua TSCĐ thuê tài chính bằng cách cần trừ công nợ phải thu	-	8.883.490.535
Cần trừ công nợ phải trả và cổ tức phải thu	-	20.954.690.000
Giảm khoản nợ phải trả tiền mua tài sản của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang và nhận một khoản nợ vay từ Chi nhánh Công ty tài chính dệt may theo thỏa thuận nợ ba bên	-	7.149.648.355
Cần trừ công nợ phải trả với khoản thu hồi vốn đầu tư tại Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	-	65.235.173.666
Chuyển nợ cho vay thành khoản đầu tư dài hạn khác	-	150.000.000.000
Thanh lý các khoản đầu tư	-	56.957.230.000
Cần trừ nợ phải thu thanh lý khoản đầu tư với gốc khoản vay dài hạn	-	82.000.000.000
Cần trừ nợ phải thu thanh lý khoản đầu tư với lãi vay phải trả	-	8.000.000.000
Mua tài sản cố định bằng cách nhận nợ phải trả	154.047.716.455	30.752.795.746
Bán tài sản cố định bằng cần trừ công nợ	11.714.790.909	-
Bán tài sản cố định chưa thu tiền	35.679.746.866	-
Giảm khoản cho vay bằng cần trừ công nợ	1.586.731.477	-

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	16.062.540.545	6.268.593.570
Trên 01 năm đến 05 năm	65.682.877.465	4.094.405.372
Trên 05 năm	50.954.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>132.699.418.010</u></b>	<b><u>10.362.998.942</u></b>

#### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Tổng Công ty cổ phần Phong Phú chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 3.877.406.656 VND (năm trước là 3.659.830.484 VND).

#### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn dệt may Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Công ty liên doanh
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty cổ phần may Đà Lạt	Công ty liên kết
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	Công ty liên kết
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewoon Thủ Đức	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô	Công ty liên kết

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với Tập đoàn dệt may Việt Nam như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay phải trả	875.243.057	-
Mua dịch vụ	5.874.979.564	-
Cổ tức phải trả	56.113.194.000	-
Bán thành phẩm	543.875.810	117.163.800
Các khoản nhận hỗ trợ	-	1.923.484.500
Chuyển nhượng cổ phiếu đầu tư công ty mẹ	-	8.483.418.400

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.6a, V.17a, V.22a, V.23a và V.23b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

### 3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang.
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất sợi, vải, khăn, chỉ may, may mặc thời trang,..
- Lĩnh vực cho thuê nhà xưởng, dịch vụ giáo dục mầm non.
- Lĩnh vực khác: kinh doanh bất động sản và thực hiện các dự án cụm công nghiệp, khu du lịch và tòa nhà phức hợp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 03 đính kèm từ trang 60 đến trang 62.

#### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ nhà xưởng của Công ty được đặt tại Việt Nam. Thị trường tiêu thụ của Tổng Công ty chủ yếu là Việt Nam, các nước Châu Á khác (Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Thái Lan) các nước Châu Âu và Mỹ.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Việt Nam	2.299.050.661.473	2.703.440.904.320
Các nước khác	1.583.355.822.833	1.478.184.184.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.882.406.484.306</u></b>	<b><u>4.181.625.088.320</u></b>





## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 4. Số liệu so sánh

##### 4a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, do Bộ Tài chính thay đổi Chế độ kế toán doanh nghiệp và từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu đầu năm 2015 để so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

##### 4b. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Số liệu trước trình bày lại	Trình bày lại	Số liệu sau khi trình bày lại
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>			
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	(3.000.000.000)	12.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	132.292.162.050	(132.292.162.050)	-
Chứng khoán kinh doanh	-	20.305.333.720	20.305.333.720
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	111.252.458.302	111.252.458.302
Phải thu ngắn hạn khác	302.349.870.887	291.980.789	302.641.851.676
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	104.510.051	104.510.051
Tài sản ngắn hạn khác	5.348.949.142	(5.348.949.142)	-
Phải thu về cho vay dài hạn	-	5.686.828.330	5.686.828.330
Phải thu dài hạn khác	-	507.430.329.189	507.430.329.189
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	715.875.058.175	(715.875.058.175)	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	209.899.399.581	209.899.399.581
Tài sản dài hạn khác	3.454.670.595	(3.454.670.595)	-
Quỹ đầu tư phát triển	247.204.442.573	34.059.573.672	281.264.016.245
Quỹ dự phòng tài chính	34.059.573.672	(34.059.573.672)	-
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>			
Thu nhập khác	38.977.878.426	(11.965.146.023)	27.012.732.403
Chi phí khác	40.932.115.230	(11.965.146.023)	28.966.969.207
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>			
Tăng, giảm các khoản phải thu	(412.469.864.291)	(440.777.935)	(412.910.642.226)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	-	9.181.681.215	9.181.681.215
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	68.789.222.414	(8.740.903.280)	60.048.319.134

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài các sự kiện nêu tại thuyết minh số V.26d, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016



Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Phượng  
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

1875  
3 TY  
HỮU  
VÀ T  
C  
HỒ

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Đơn vị tính: VND
						Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	458.758.814.659	1.924.280.486.223	43.973.845.820	2.845.060.698	460.804.150	2.430.319.011.550
Mua trong năm	16.386.841.659	47.491.922.919	7.042.096.600	-	-	70.920.861.178
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	23.678.011.344	46.439.021.457	-	-	-	70.117.032.801
Thanh lý, nhượng bán	(31.694.193.686)	(88.699.992.394)	(1.371.183.799)	(56.809.090)	-	(121.822.178.969)
Giảm khác	(10.800.000.000)	-	(2.119.009.937)	-	-	(12.919.009.937)
<b>Số đư cuối năm</b>	<b>456.329.473.976</b>	<b>1.929.511.438.205</b>	<b>47.525.748.684</b>	<b>2.788.251.608</b>	<b>460.804.150</b>	<b>2.436.615.716.623</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	32.416.679.907	237.724.724.201	12.476.804.699	1.149.179.242	-	283.767.388.049
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	189.457.005.361	1.128.663.180.033	25.981.505.656	2.800.288.730	440.174.878	1.347.342.154.658
Khấu hao trong năm	18.667.022.846	120.645.007.995	4.105.390.188	748.958.510	-	144.166.379.539
Thanh lý, nhượng bán	(16.527.590.573)	(49.195.868.125)	(846.007.421)	(138.936.360)	-	(66.708.402.480)
Giảm khác	(10.800.000.000)	-	(169.687.464)	(638.304.986)	-	(11.607.992.450)
<b>Số đư cuối năm</b>	<b>180.796.437.634</b>	<b>1.200.112.319.903</b>	<b>29.071.200.959</b>	<b>2.772.005.894</b>	<b>440.174.878</b>	<b>1.413.192.139.267</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	269.301.809.298	795.617.306.190	17.992.340.164	44.771.968	20.629.272	1.082.976.856.892
<b>Số cuối năm</b>	<b>275.533.036.342</b>	<b>729.399.118.302</b>	<b>18.454.547.725</b>	<b>16.245.714</b>	<b>20.629.272</b>	<b>1.023.423.577.356</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng  
Đang chờ thanh lý

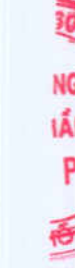
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016



*[Handwritten signature]*

Trương Thị Ngọc Phương  
Kế toán trưởng

Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND						
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác của vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	656.250.000.000	35.460.836.001	(12.823.260.643)	224.254.175.431	-	279.476.622.657	1.182.618.373.446
Tăng vốn trong năm	77.255.810.000	-	-	-	-	-	77.255.810.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	178.377.835.508	178.377.835.508
Chia cổ tức năm 2013	-	-	-	-	-	(98.437.500.000)	(98.437.500.000)
Phân phối các quỹ trong năm	-	-	-	7.504.327.632	-	(18.696.675.943)	(11.192.348.311)
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(426.666.668)	(426.666.668)
Chi thường ban điều hành	-	-	-	-	-	(1.081.000.000)	(1.081.000.000)
Tặng, giảm do sáp nhập, giải thể	-	-	12.130.760.643	53.137.882.948	-	-	65.268.643.591
Sử dụng quỹ để trả các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp và khoản tiền bị phạt của 02 công ty con trước khi sáp nhập	-	-	-	(3.632.369.766)	-	-	(3.632.369.766)
Điều chỉnh giám do thoái vốn các khoản đầu tư công ty con và liên kết	-	-	-	-	-	(24.939.341.734)	(24.939.341.734)
Các khoản điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(15.398.804.382)	(15.398.804.382)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>733.505.810.000</b>	<b>35.460.836.001</b>	<b>(692.500.000)</b>	<b>281.264.016.245</b>	<b>-</b>	<b>298.874.469.438</b>	<b>1.348.412.631.684</b>
Số dư đầu năm nay	733.505.810.000	35.460.836.001	(692.500.000)	281.264.016.245	-	298.874.469.438	1.348.412.631.684
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	204.054.665.243	204.054.665.243
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	7.655.056.590	381.828.119	(22.318.568.849)	(14.281.684.140)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(110.025.871.500)	(110.025.871.500)
Điều chỉnh giảm do chuyển khoản đầu tư từ liên kết sang đầu tư dài hạn khác	-	-	-	-	-	(77.338.650.122)	(77.338.650.122)
Các khoản điều chỉnh khác	-	287.469.344	-	-	-	(13.710.497.105)	(13.423.027.761)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>733.505.810.000</b>	<b>35.748.305.345</b>	<b>(692.500.000)</b>	<b>288.919.072.835</b>	<b>381.828.119</b>	<b>279.535.547.106</b>	<b>1.337.398.063.405</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016



*(Signature)*

Lê Thị Tú Anh  
 Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng  
 Kế toán trưởng



Bà Thị Phú  
 Phó Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực sản xuất			Lĩnh vực thương mại			Lĩnh vực dịch vụ			Lĩnh vực khác			Các khoản loại trừ		Cộng
	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực khác	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.834.684.329.143	844.250.957.735	95.696.024.062	107.775.173.366	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.882.406.484.306	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.834.684.329.143</b>	<b>844.250.957.735</b>	<b>95.696.024.062</b>	<b>107.775.173.366</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>3.882.406.484.306</b>	
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	283.972.733.632	89.179.958.160	37.804.691.407	5.877.497.856	-	-	-	-	-	-	-	-	-	416.834.881.055	
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(299.440.405.913)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	117.394.475.142	
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60.467.680.919	
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(194.043.854.790)	
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.615.005.225	
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.877.209.205)	
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	211.907.306.703	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(8.333.821.416)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	33.215.626	
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>211.909.023.659</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(1.716.956)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>196.162.798.203</b>	
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>221.506.139.077</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.886.835.234</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>223.392.974.311</b>	
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>145.840.514.075</b>	<b>108.206.976</b>	<b>-</b>	<b>6.959.350.536</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>152.908.071.587</b>	
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ		Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.809.692.588.991	1.261.677.167.452	48.372.434.516	61.882.897.361	-	-	4.181.625.088.320
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.809.692.588.991</b>	<b>1.261.677.167.452</b>	<b>48.372.434.516</b>	<b>61.882.897.361</b>	-	-	<b>4.181.625.088.320</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	353.208.295.059	31.754.638.154	30.437.332.096	(20.216.154.679)	-	-	395.184.110.630
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	(294.758.332.786)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	100.425.777.844
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	101.803.366.496
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	(164.827.864.629)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	27.012.732.403
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	(28.966.969.207)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-	-	185.413.850.462
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	95.182.450	-	(18.833.667.360)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	(129.091.274)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>185.318.668.012</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>95.182.450</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>201.898.134.735</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>114.913.305.267</b>	<b>-</b>	<b>(7.659.933.555)</b>	<b>10.445.156.886</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>117.698.538.598</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>196.312.814.222</b>	<b>-</b>	<b>3.054.473.880</b>	<b>2.029.275.670</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>201.396.563.772</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Lê Thị Tú Anh  
 Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phương  
 Kế toán trưởng

Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016



Bùi Thị Phú  
 Phó Tổng Giám đốc

5004  
 CÔNG  
 CH NHIỆ  
 : TOÁN  
 A 8  
 VY-T.F

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND			
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:				
	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực khác
Số cuối năm				Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.902.914.111.144	351.153.510.509	-	2.936.950.608.139
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.650.882.832.542
<b>Tổng tài sản</b>				<b>4.587.833.440.681</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.833.586.686.193	689.201.991.237	-	3.010.068.421.964
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				127.435.199.837
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>3.137.503.621.801</b>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.110.962.465.004	291.915.054.900	27.376.476.926	2.916.243.291.085
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.756.018.396.427
<b>Tổng tài sản</b>				<b>4.672.261.687.512</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	613.136.794.699	116.172.399.637	-	747.916.509.969
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				2.456.040.793.418
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>3.203.957.303.387</b>

Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016



*(Handwritten signature)*

Trương Thị Ngọc Phượng  
Kế toán trưởng

*(Handwritten signature)*

Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu

